

Số: 138/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Vang, ngày 12 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, đối với:

Người yêu cầu:

1. Ông Huỳnh K, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H

2. Bà Phạm Thị H

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh K và bà Phạm Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 người con chung tên là Huỳnh Thanh Ngọc Thùy D, sinh ngày: 28/11/2008. Ông Huỳnh K và bà Phạm Thị H thỏa thuận giao người con tên là Huỳnh Thanh Ngọc Thùy D, sinh ngày: 28/11/2008 cho ông Huỳnh K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà Phạm Thị H không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho ông Huỳnh K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi

hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn. Hai bên thỏa thuận ông Huỳnh K chịu 75.000 đồng, bà Phạm Thị H chịu 75.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2013/003954 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh K và bà Phạm Thị H số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- UBND xã P;
- (ĐK ngày 13/7/2007);
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS Phú Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

VÕ SƠN